

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2009

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ như sau:

**1. Bổ sung các khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 vào Điều 2 như sau:**

“6. Chợ chuyên doanh: là chợ kinh doanh chuyên biệt một ngành hàng hoặc một số ngành hàng có đặc thù và tính chất riêng.

7. Chợ tổng hợp: là chợ kinh doanh nhiều ngành hàng.

8. Chợ dân sinh: là chợ hạng 3 (do xã, phường quản lý) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

9. Chợ biên giới: là chợ nằm trong khu vực biên giới trên đất liền (gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền) hoặc khu vực biên giới trên biển (tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển và đảo, quần đảo).

10. Chợ tạm: là chợ nằm trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

11. Chợ nông thôn: là chợ xã của các huyện và ở khu vực ngoại thành, ngoại thị.

12. Chợ miền núi: là chợ xã thuộc các huyện miền núi.

13. Chợ cửa khẩu: là chợ được lập ra trong khu vực biên giới trên đất liền hoặc trên biển gần các cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nhưng không thuộc khu kinh tế cửa khẩu.

14. Chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: là chợ lập ra trong khu kinh tế cửa khẩu theo các điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

15. Doanh nghiệp kinh doanh, quản lý chợ: là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

16. Hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ: là hợp tác xã được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.”

## **2. Điểm b khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:**

“b) Chợ hạng 2:

Là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch; được đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực và được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên; có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, vệ sinh công cộng.”

## **3. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:**

“1. Chợ là một bộ phận quan trọng trong tổng thể hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển thương mại của từng địa phương phải bao gồm quy hoạch phát triển chợ. Quy hoạch phát triển chợ phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch thương mại, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan. Quy hoạch phát triển chợ lập theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và được cơ quan có thẩm quyền theo quy định phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.”



**4. Khoản 3, 4 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“3. Nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại. Trong đó, vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo; vốn từ ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ đầu tư một số chợ sau:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của chợ (mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án):

- Chợ đầu mối chuyên doanh hoặc tổng hợp bán buôn hàng nông sản, thực phẩm để tiêu thụ hàng hoá ở các vùng sản xuất tập trung về nông sản, lâm sản, thuỷ sản;

- Chợ trung tâm các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ biên giới và chợ dân sinh xã của các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ quy định tại khoản 3 Điều này được ưu tiên đầu tư xây dựng các chợ theo thứ tự sau:

- Chợ đang hoạt động, nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng;

- Chợ xây mới tại những xã chưa có chợ, những nơi có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

4. Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư như đối với các ngành nghề sản xuất, dịch vụ thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư theo Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính



phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ.”

**5. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:**

“1. Chủ đầu tư xây dựng chợ mới hoặc sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ phải lập dự án theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng; các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.”

**6. Điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 7 được sửa đổi như sau:**

“1. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng theo khoản 3 Điều 5 Nghị định này được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao cho các chủ thể tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý hoạt động tại chợ theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới, giao hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác quản lý chợ. Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

c) Đối với các chợ ở địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, giao cho các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý.

2. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thành lập công ty cổ phần theo quy định của pháp luật).

3. Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và theo các quy định về kinh doanh khai thác và quản lý chợ tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.”

**7. Bổ sung điểm g, h, i vào khoản 1 Điều 14 như sau:**

“1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan:

g) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển chợ trong từng thời kỳ và hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện;

h) Xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên phạm vi toàn quốc;

i) Hướng dẫn và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ, ban hành các quy định cụ thể về phát triển, quản lý và khai thác chợ phù hợp với điều kiện của địa phương.”

**8. Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi như sau:**

“2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Bộ, ngành liên quan:

a) Xem xét, tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để bố trí vốn hỗ trợ đầu tư chợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Nghị định này; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định của Nghị định này.”

**9. Khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ, ngành liên quan:

a) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp và hợp tác xã kinh doanh quản lý chợ;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các ban quản lý chợ (đối với các loại chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.”

**10. Sửa đổi khoản 4 và bổ sung các khoản 5, 6, 7, 8, 9 vào Điều 14 như sau:**

“4. Bộ Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn chế độ đối với cán bộ, nhân viên thuộc ban quản lý chợ trong biên chế nhà nước khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh quản lý chợ.

### 5. Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn - thiết kế các loại hình và cấp độ chợ.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập quy hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại chợ.

### 7. Bộ Y tế:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

### 8. Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phòng cháy, chữa cháy tại chợ.

### 9. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến trong khu vực kinh tế tập thể về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ hoạt động có hiệu quả.”

### 11. Bổ sung các điểm e, g, h, i vào khoản 1 Điều 15 như sau:

“e) Ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực của địa phương, nhất là nguồn lực của các chủ thể sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn để phát triển mạng lưới chợ;

g) Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm phù hợp với quy hoạch phát triển chợ cả nước và của từng địa phương; chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng chợ theo quy định của Nghị định này, đồng thời sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ từ ngân sách trung ương;

h) Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 1 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ;

i) Chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh.”

## **12. Bổ sung điểm c, d vào khoản 2 và sửa đổi khoản 3 Điều 15 như sau:**

“c) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ;

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ; đồng thời tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm quản lý và thực hiện các phương án chuyển đổi ban quản lý hoặc tổ quản lý các chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện quản lý các chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn.”

## **13. Sửa đổi từ ngữ:**

- Cụm từ “Bộ Công Thương” thay cho cụm từ “Bộ Thương mại”;
- Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thay cho cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh”;
- Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thay cho cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện”;
- Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” thay cho cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường”;
- Cụm từ “hạng chợ” thay cho cụm từ “loại chợ”;
- Cụm từ “chợ hạng” thay cho cụm từ “chợ loại”.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

### Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). XH 290

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng